

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2025/DS-PT

Ngày 11-6-2025

V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài
hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Trần Thị Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2025/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 305/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1958; địa chỉ: tổ B, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985;

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1986;

3. Bà Trần Thị X, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: tổ B, ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; ông H và bà L có mặt, bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trương Tuấn K, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn bà Trần Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

- *Nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:*

Bà Trần Thị N có một cửa hàng kinh doanh các mặt hàng như khí dầu mỏ hóa lỏng, bách hóa tổng hợp, vật liệu xây dựng, thuốc lá nội, mỹ phẩm, rượu, bia, và nước giải khát; được thực hiện dưới hình thức hộ kinh doanh, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 46I8001443 bởi Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện B vào ngày 11/01/2016.

Khoảng 16 giờ ngày 11/02/2024, một sự cố hỏa hoạn đã xảy ra tại nhà ở và cửa hàng kinh doanh của gia đình bà N; nguyên nhân được xác định là do cháu Nguyễn Văn P (sinh năm 2009, con của ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L) đốt lửa. Vụ cháy đã gây ra thiệt hại nghiêm trọng về nhà cửa, cơ sở vật chất và hàng hóa, với tổng giá trị thiệt hại thực tế là 3.726.889.000 đồng, cụ thể:

- 01 căn nhà (mở làm cửa hàng) có kết cấu tường bê tông, cốt thép diện tích 406m² trị giá 650.000.000 đồng;

- 01 kho ông nhựa, phụ kiện (BM) trị giá 650.000.000 đồng;

- 13 khối gỗ xà cừ đã phân xẻ gỗ trị giá 260.000.000 đồng;

- 03 tấn sắt thép trị giá 66.000.000 đồng;

- 4.800 kg gạo (18kg/kg) trị giá 86.400.000 đồng;

- 600kg phân bón NPK trị giá 14.400.000 đồng;

- 12 thùng thuốc trừ sâu Cyrus (12 chai/thùng) trị giá 60.000.000 đồng;

- 25 thùng thuốc trừ cỏ (20 lít/thùng) trị giá 55.000.000 đồng;

- 08 thùng thuốc trừ sâu vua rầy lửa (20 chai/thùng) trị giá 41.600.000 đồng;

- 06 thùng thuốc trừ sâu cymkill (20 chai/thùng) trị giá 31.200.000 đồng;

- 06 thùng thuốc trừ sâu tiêu rầy xanh (20 chai/thùng) trị giá 26.400.000 đồng;

- 05 thùng thuốc dưỡng mg-zn (40 chai/thùng) trị giá 26.000.000 đồng;

- 04 thùng thuốc dưỡng aizaphos (40 chai/thùng) trị giá 20.000.000 đồng;

- 08 thùng siêu bo thùng (25 chai/thùng) trị giá 16.000.000 đồng;

- 04 thùng ridomill (10kg/thùng) trị giá 21.200.000 đồng;

- 06 thùng antracol (10kg/thùng) trị giá 18.000.000 đồng;
- 08 thùng mancozed (10kg/thùng) trị giá 20.800.000 đồng;
- 155 hộp comcat trị giá 20.925.000 đồng;
- 187 hộp atonik trị giá 14.025.000 đồng;
- 20 hộp combiga3 (50 gói/hộp) trị giá 30.000.000 đồng;
- 136 bao phân gà viên (25 kg/bao) trị giá 43.520.000 đồng;
- 20 cái thau nhựa bón phân trị giá 2.100.000 đồng;
- 14 cuộn ống nhựa phun thuốc trị giá 9.100.000 đồng;
- 503 kg bột phủ cam trị giá 17.102.000 đồng;
- 05 khối gỗ đỏ, ván hương, trắc trị giá 1.000.000.000 đồng;
- 03 cái ỗn áp trị giá 22.500.000 đồng;
- 01 cái máy hàn trị giá 25.000.000 đồng;
- 01 cái máy cưa sắt trị giá 8.500.000 đồng;
- 01 cái máy mô tơ phát điện trị giá 8.000.000 đồng;
- 01 cái máy xăng xịt thuốc trị giá 12.000.000 đồng;
- 260 cái soạt nhựa trị giá 31.200.000 đồng;
- 500 cái ghế nhựa trị giá 20.000.000 đồng;
- 05 cái kệ sắt trị giá 60.000.000 đồng;
- 04 cái bình ắc quy trị giá 10.000.000 đồng;
- 01 cái máy trộn bê tông trị giá 8.000.000 đồng;
- 01 cái máy uốn sắt trị giá 9.000.000 đồng;
- 02 bộ bột xe tải trị giá 5.000.000 đồng;
- 90 mét bột 02 lớp trị giá 4.950.000 đồng;
- 02 cái quả tiền trị giá 9.000.000 đồng;
- 01 cái tủ nhôm trị giá 12.000.000 đồng;
- 04 cái cửa nhôm trị giá 10.000.000 đồng;
- 08 cuộn lưới kẽm cuộn trị giá 16.000.000 đồng;
- 06 cái bàn tròn gỗ trị giá 9.000.000 đồng;
- 05 cái bàn vuông inox trị giá 15.000.000 đồng;
- 01 cái giường inox trị giá 4.000.000 đồng;
- 02 cái giường xếp trị giá 3.000.000 đồng;
- 04 cái kệ võng nằm trị giá 2.000.000 đồng;
- 07 cái nồi nhôm trị giá 3.500.000 đồng;

- 12 cái thau nhôm lớn trị giá 7.200.000 đồng;
- 02 cái bếp ga lớn trị giá 3.000.000 đồng;
- 15 cái thau nhựa trị giá 1.575.000 đồng;
- 12 cái thùng xốp lớn trị giá 4.800.000 đồng;
- 02 cái nồi cơm điện lớn trị giá 5.000.000 đồng;
- 04 cái nồi cơm điện nhỏ trị giá 4.400.000 đồng;
- 02 cái máy xay thịt trị giá 14.000.000 đồng;
- 530 mét tôn màu trị giá 55.650.000 đồng;
- 03 chiếc xe rửa trị giá 1.800.000 đồng;
- 16 cái kệ ba ghêch nhựa trị giá 6.400.000 đồng;
- 02 cái bồn nước inox trị giá 5.000.000 đồng;
- 01 cái tủ gỗ trị giá 3.300.000 đồng;
- 05 cái quạt điện lớn trị giá 12.500.000 đồng;
- 03 cái quạt điện nhỏ trị giá 1.950.000 đồng;
- 09 cái bánh lưới đen che cam trị giá 8.100.000 đồng;
- 01 cái bồn nhựa trị giá 2.000.000 đồng;
- 01 cái máy phun nước rửa xe trị giá 5.000.000 đồng;
- 05 cái bình phun thuốc sâu loại 18 lít trị giá 6.500.000 đồng;
- 06 cái bình xịt tay loại 10 lít trị giá 2.400.000 đồng;
- 02 cái bàn vuông gỗ trị giá 4.000.000 đồng;
- 02 cây phát tài trị giá 4.000.000 đồng;
- 04 cây cao kiền trị giá 8.000.000 đồng;
- 1.200 cây đu đủ giống trị giá 9.600.000 đồng;
- 2000 cái chén đựng mủ cao su trị giá 10.000.000 đồng;
- 2000 cái máng cao su trị giá 3.000.000 đồng;
- 15 cái bàn vuông nhựa trị giá 3.000.000 đồng;
- 02 cái ảnh cưới vợ chồng trị giá 10.000.000 đồng;
- 05 cái camera trị giá 12.500.000 đồng;
- 01 cái Tivi trị giá 9.000.000 đồng;
- 01 cái Tivi trị giá 12.000.000 đồng;
- 02 cái thùng loa trị giá 3.000.000 đồng;
- 03 cuộn dây điện 03 chấu trị giá 4.500.000 đồng;
- 09 bóng đèn trị giá 1.080.000 đồng;

- 120 mét dây điện 6 chấm trị giá 2.280.000 đồng;
- 02 cái quạt trần trị giá 6.000.000 đồng;
- 01 cái kệ nhôm đựng hàng trị giá 7.000.000 đồng;
- 2.400 quả trứng gà trị giá 6.000.000 đồng;
- 2.200 quả trứng vịt trị giá 7.040.000 đồng;
- 03 cái kệ inox đựng chén bát trị giá 6.000.000 đồng;
- 01 nồi áp suất trị giá 1.800.000 đồng.

Thời điểm xảy ra hỏa hoạn, gia đình bà N đang đi du lịch tại M, tỉnh Bình Thuận và không có mặt tại hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra, bà N đã kiểm tra lại camera an ninh và phát hiện cháu P đã lấy rơm từ ô gà, đốt rồi ném vào kho hàng của gia đình bà, gây ra vụ cháy. Ngay khi nhận được tin báo, bà N đã nhờ người quen và báo lực lượng phòng cháy chữa cháy đến hỗ trợ dập lửa. Vài tiếng sau, khi gia đình bà trở về, toàn bộ tài sản trong cửa hàng đã bị thiêu rụi.

Sau đó, bà N đã cho gia đình ông H, bà L và bà X xem lại đoạn camera ghi hình. Các bên đã cùng nhau thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại; ngày 12/02/2024, hai bên đã ký một biên bản làm việc, trong đó thống nhất tổng số thiệt hại và phương án bồi thường cụ thể. Tuy nhiên, sau khi đạt được thỏa thuận, vợ chồng ông H và bà L mới chỉ thanh toán cho gia đình bà N số tiền 30.000.000 đồng. Kể từ đó đến nay, gia đình ông H không có thiện chí và không tiếp tục thực hiện như thỏa thuận.

Bà N cho rằng, trong biên bản làm việc ngày 12/02/2024, bà X cũng đã ký tên với tư cách bảo lãnh và cam kết bồi thường. Do đó, bà N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị L và bà Trần Thị X phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại do cháu Nguyễn Văn P gây ra, với tổng số tiền là 2.270.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng).

- Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Cháu P là con trai của ông và bà L. Gia đình ông là hàng xóm, ở cạnh nhà bà N và ông K. Vào chiều ngày 11/02/2024 (mùng 2 Tết Nguyên đán), khi ông H đang ở T để chúc tết thì nhận được điện thoại từ một người bạn báo tin rầy gần nhà ông K bị cháy. Ông H liền gọi điện báo cho ông K biết sự việc; đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi ông H về nhà, ông thấy xe cứu hỏa đang đậu trước nhà ông K và đám cháy đã được dập tắt. Do đã uống rượu bia, ông H vào nhà ngủ. Khoảng 2-3 giờ sáng hôm sau, ông K đến nhà bấm còi xe và gọi ông H dậy; ông K thông báo rằng qua camera an ninh, đã phát hiện cháu P là người đốt lửa gây cháy kho hàng, ước tính thiệt hại khoảng 2.000.000.000 đồng, và đề nghị mỗi gia đình chịu một nửa số thiệt hại này. Khoảng hai ngày sau, ông K lại yêu cầu gia đình ông H bồi thường thêm 500.000.000 đồng nữa, nhưng gia đình ông H không đồng ý. Sau đó, bà N đã thuyết phục, và cuối cùng ông H đã thống nhất với bà N và ông K sẽ bồi thường số tiền 1.150.000.000 đồng.

Sau khi đạt được thỏa thuận, phía ông K đã soạn thảo một biên bản làm việc đề ngày 12/02/2024. Khi biên bản được viết xong, phía ông K yêu cầu ông H, bà L và bà X cùng ký tên. Ông H thừa nhận vụ cháy là do con trai mình gây ra, vì vậy vợ chồng ông đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường. Gia đình ông H đã đồng ý thanh toán số tiền 1.150.000.000 đồng theo như thỏa thuận và đã trả trước cho bà N 30.000.000 đồng.

Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn trong thời gian gần đây, gia đình ông H chưa thể tiếp tục thanh toán số tiền còn lại theo đúng thỏa thuận. Hiện tại, gia đình ông còn nợ bà N số tiền 1.120.000.000 đồng và đồng ý sẽ tiếp tục thanh toán số tiền này. Về việc bà X ký tên vào biên bản, ông H khẳng định bà chỉ ký với tư cách người làm chứng cho thỏa thuận giữa hai gia đình, chứ không có trách nhiệm phải bồi thường.

- *Bị đơn bà Hoàng Thị L trình bày:* thống nhất với ý kiến trình bày của ông H.

- *Bị đơn bà Trần Thị X trình bày:* bà là mẹ của ông H; cháu P là con của ông H và bà L. Bà là hàng xóm, ở cạnh nhà bà N và ông K. Vào chiều ngày 11/02/2024, khi bà X đang ở nhà thì nghe tiếng hàng xóm hô hoán có cháy. Bà chạy ra thì thấy kho hàng của gia đình bà N đang bốc cháy dữ dội. Lúc đó, mọi người xung quanh đã cùng nhau tham gia dập lửa. Một lát sau, xe cứu hỏa đến và đám cháy đã được khống chế. Khoảng 2-3 giờ sáng ngày 12/02/2024, ông K có qua nhà nói chuyện với vợ chồng con trai bà là anh H. Vài ngày sau đó, gia đình ông K, bà N cùng với vợ chồng anh H đã lập một biên bản làm việc liên quan đến việc thỏa thuận số tiền bồi thường thiệt hại do vụ cháy gây ra. Ông H có nhờ bà ký xác nhận vào biên bản làm việc này.

Bà X khẳng định rằng bà ký tên vào biên bản chỉ với mục đích làm người chứng kiến cho sự thỏa thuận giữa các bên, chứ hoàn toàn không có ý định hay nghĩa vụ phải cùng bồi thường thiệt hại. Việc thỏa thuận bồi thường giữa ông H và bà N là trách nhiệm của riêng vợ chồng con trai bà. Do đó, bà X không đồng ý với yêu cầu của gia đình bà N về việc buộc bà phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường trong vụ việc này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Tuấn K trình bày:* ông là con trai của bà N. Vào thời điểm xảy ra vụ hỏa hoạn, ông và bà N đang đi du lịch tại M, tỉnh Bình Thuận, nên không trực tiếp chứng kiến sự việc. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra lại camera an ninh, ông K phát hiện cháu P (là con của ông H và bà L, đồng thời là cháu của bà X) đã đi qua nhà ông, lấy rơm từ ổ gà, đốt rồi ném vào kho hàng, dẫn đến vụ cháy. Khi nhận được tin báo về vụ cháy, gia đình ông K đã nhờ người quen và báo lực lượng phòng cháy chữa cháy đến hỗ trợ. Vài tiếng sau, khi gia đình ông trở về nhà, toàn bộ tài sản trong kho hàng đã bị thiêu rụi hoàn toàn. Sau đó, ông K đã cho gia đình ông H, bà L và bà X xem lại đoạn camera ghi hình. Các bên đã cùng nhau tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Vào ngày 12/02/2024, hai bên đã ký một biên bản làm việc, trong đó thống nhất tổng số thiệt hại và phương án bồi thường cụ thể. Tuy nhiên, sau khi đạt được thỏa thuận, cho đến nay, gia đình ông H vẫn chưa thể hiện thiện chí và không thực hiện

việc bồi thường như đã cam kết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông K hoàn toàn đồng ý và thống nhất. Ông đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông K cũng làm rõ thêm rằng toàn bộ tài sản bị thiệt hại trong vụ cháy là tài sản của mẹ ông, còn ông chỉ là người đứng tên đăng ký kinh doanh và quản lý hộ kinh doanh.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” với bị đơn ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L:

Buộc ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L phải liên đới thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền 1.243.200.000 đồng (một tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) bao gồm số tiền bồi thường thiệt hại là 1.120.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ 123.200.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc yêu cầu bà Trần Thị X phải liên đới với ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị L bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2025, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kháng nghị theo Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-BTU và ngày 01/4/2025 của nguyên đơn bà Trần Thị N kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.
- Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K đều thống nhất thừa nhận có thiệt hại cho tài sản của nguyên đơn bà Trần Thị N xảy ra là do cháu Nguyễn Văn P (sinh ngày 03/7/2009) là con của bị đơn ông H và bà L đốt lửa gây ra. Sau đó, hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết và lập văn bản “Biên bản làm việc ngày 12/02/2024”. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, theo nội dung ghi nhận tại biên bản làm việc thì các bên thống nhất mức bồi thường thiệt hại là 1.150.000.000 đồng và người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là vợ chồng ông H, bà L, không đề cập đến trách nhiệm của bà X. Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cha mẹ phải bồi thường thiệt hại do con chưa đủ 15 tuổi gây ra. Do đó, thỏa thuận giữa các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu ông H, bà L phải bồi thường là có căn cứ. Riêng đối với yêu cầu bà X phải liên đới với ông H, bà L bồi thường là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn liệt kê danh sách các tài sản và giá trị thiệt hại, thống kê tổng thiệt hại là 3.726.889.000 đồng nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hàng hóa. Tài sản thiệt hại cũng không còn nên không có cơ sở để xem xét đối chiếu, định giá xác định thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, do các đương sự thỏa thuận số tiền phải bồi thường là 1.150.000.000 đồng. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực thực hiện đối với các bên. Do bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận nên nguyên đơn mới khởi kiện. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 2.270.000.000 đồng là trái với thỏa thuận và cũng không có đủ chứng cứ chứng minh.

Theo Biên bản thỏa thuận ngày 12/2/2024, ông K, bà N, ông H, bà L và bà X thống nhất thỏa thuận: vợ chồng ông H, bà L phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông K, bà N số tiền 1.150.000.000 đồng, thời hạn thanh toán tiền bồi thường từ ngày 01/01 đến ngày 30/01 hàng năm. Năm 2024, ông H, bà L đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, số tiền còn lại phải thanh toán trong năm 2024 là 170.000.000 đồng chưa thanh toán. Do thời hạn thanh toán từ ngày 01/1 đến ngày 30/1 hàng năm nên năm 2025 đã đến hạn thanh toán cho vợ chồng ông K, bà N. Do đó, có căn cứ buộc vợ chồng ông H, bà L phải thanh toán cho vợ chồng ông K, bà N số tiền 170.000.000 đồng (năm 2024) và 200.000.000 đồng (năm 2025), tổng cộng là 370.000.000 đồng. Đối với số tiền phải bồi thường còn lại là 750.000.000 đồng phải thanh toán từ năm 2026 đến năm 2029 chưa đến hạn thanh toán. Do đó, không có cơ sở để buộc vợ chồng ông H, bà L phải thanh toán một lần.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải liên đới thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.120.000.000 đồng, thanh toán một lần là không đúng với thỏa thuận các bên ký kết.

Nguyên đơn khởi kiện không có yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán, Tòa án cấp sơ thẩm tính lãi suất chậm thanh toán cho toàn bộ số tiền phải thanh toán từ năm 2024 đến năm 2029 là vượt quá yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền 2.270.000.000 đồng, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm Tòa án tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 1.243.200.000 đồng. Vậy còn số tiền

nguyên đơn khởi kiện không được chấp nhận thì Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là giải quyết chưa hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án chưa hết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên kháng cáo của bà N và kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là có cơ sở.

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H, bà L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 370.000.000 đồng; đối với số tiền bồi thường còn lại là 750.000.000 đồng chưa đến hạn thanh toán, buộc bị đơn ông H, bà L phải thanh toán cho nguyên đơn đúng thời hạn từ ngày 01/1 đến ngày 30/1 hàng năm theo thỏa thuận ngày 12/2/2024, không tính lãi suất chậm thanh toán từ năm 2024 đến năm 2029; sửa cách tuyên án (bổ sung) đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong hạn luật định. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và xét xử vụ án theo luật định.

[2] Bị đơn bà Trần Thị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà N rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà N.

[4] Nguyên đơn và các bị đơn thống nhất thừa nhận: thiệt hại đối với tài sản của nguyên đơn bà N là do hành vi đốt lửa của cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 03/7/2009; cháu P là con chung của bị đơn ông H và bà L; ngày 12/02/2024, các bên đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ việc và đã lập văn bản ghi nhận là “Biên bản làm việc”. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

[5.1] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn cung cấp Bảng kê thiệt hại về tài sản nhà cửa (bút lục 04 - 05) thì tổng thiệt hại là 3.726.889.000 đồng, nhưng nguyên đơn không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh cho các thiệt hại

trên. Tuy nhiên, các bên đã thỏa thuận mức bồi thường cụ thể là 1.150.000.000 đồng; đây là sự tự định đoạt của các đương sự và Tòa án tôn trọng sự thỏa thuận này. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn khẳng định chỉ yêu cầu các bị đơn bồi thường số tiền 1.120.000.000 đồng (sau khi đã khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn). Theo nội dung thỏa thuận ban đầu, bị đơn ông H và bà L có nghĩa vụ thanh toán số tiền bồi thường theo từng năm. Tuy nhiên, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận ban đầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để buộc các bị đơn phải bồi thường một lần toàn bộ số tiền 1.120.000.000 đồng là đúng luật định. Tại Đơn khởi kiện ngày 14/6/2024 (bút lục 01 – 03), Đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/9/2024 (bút lục 16 – 18) cũng như quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn không có yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn phải trả khoản tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị đơn phải trả thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là không phù hợp, cần thiết Tòa án cấp phúc thẩm phải sửa lại.

[5.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn liên đới bồi thường số tiền 2.270.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm chỉ tuyên buộc bị đơn ông H và bà L phải liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 1.120.000.000 đồng. Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy, bản án sơ thẩm đã không tuyên rõ ràng về phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận, cụ thể là số tiền chênh lệch 1.150.000.000 đồng; việc không tuyên rõ phần yêu cầu không được chấp nhận trong bản án sơ thẩm là thiếu sót.

[6] Từ những nhận định trên, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là có căn cứ chấp nhận một phần.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn bà Trần Thị N là người cao tuổi nên không phải chịu. Bị đơn ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L phải chịu theo luật định.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn bà Trần Thị N là người cao tuổi nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; Điều 289; Điều 295; khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị N.

2. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS-BTU ngày 01/4/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

3.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” với bị đơn ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L về việc buộc ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L phải liên đới thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền 1.120.000.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc “tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” với bị đơn ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị L và bà Trần Thị X về việc buộc ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị L và bà Trần Thị X phải liên đới thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền 1.150.000.000 đồng (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

3.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Mạnh H và bà Hoàng Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 45.600.000 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Giữ nguyên một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N về việc yêu cầu bà Trần Thị X phải liên đới với ông Nguyễn Mạnh H, bà Hoàng Thị L bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn bà Trần Thị N không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- TAND huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Vương